

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8329/VPCP-ĐMDN

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

V/v hoàn thiện hồ sơ Tờ trình Chính phủ về đối với dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Kính gửi

- Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp.

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 488/TTr-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2025 về dự thảo Nghị định quy định một số nội dung về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc yêu cầu:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, làm việc với các Bộ: Tư pháp, Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương thống nhất hoàn thiện lại hồ sơ Tờ trình, dự thảo Nghị định nêu trên, trình Chính phủ chậm nhất trước ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không để chậm trễ hơn, chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung trình Chính phủ. Trong đó, lưu ý rà soát, điều chỉnh, bổ sung làm rõ thêm những nội dung sau để trao đổi, thống nhất:

a) Rà soát kỹ, bảo đảm nội dung, trình tự, thủ tục hồ sơ trình Chính phủ đã được cập nhật theo đúng quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các chỉ đạo liên quan của Lãnh đạo Chính phủ, trong đó:

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ Tờ trình Chính phủ, bảo đảm đầy đủ, đúng các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 29 và mẫu số 10 Phụ lục IV Nghị định 78/2025/NĐ-CP, lưu ý Bản so sánh, thuyết minh Dự thảo Nghị định phải nêu rõ lý do điều chỉnh (so với quy định hiện hành) hoặc quy định mới, nhất là các giải pháp, chính sách mới bảo đảm chặt chẽ, hợp lý, khả thi, tăng cường năng lực thực thi và hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp có thẩm quyền trong bối cảnh Luật số 68/2025/QH15 (Luật 68) đã đẩy mạnh phân cấp cho doanh nghiệp; bảo đảm đầy đủ, chính xác rõ ràng và chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung báo cáo theo đúng chỉ đạo tại điểm 1 (a) văn bản số 7112/VPCP-ĐMDN ngày 30 tháng 7 năm 2025.

- Bổ sung báo cáo rõ tại Tờ trình về nhiệm vụ được giao tại điểm 1 (a) văn bản số 7112/VPCP-ĐMDN nêu trên (về báo cáo kết quả làm việc, thống nhất, tạo sự đồng thuận với các Bộ, cơ quan, doanh nghiệp sau khi giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trước khi trình Chính phủ...); chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, đề xuất; trường hợp chưa thực hiện đúng nhiệm vụ nêu trên, cần khẩn trương thực hiện và báo cáo rõ kết quả trong Tờ trình.

b) Thống nhất với Bộ Tư pháp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và các nội dung mới bổ sung sau thẩm định; với các Bộ, cơ quan còn ý kiến khác theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định. Trường hợp cần thiết thì xác định các nội dung cần xin ý kiến Chính phủ thành mục riêng trong Tờ trình (nêu rõ ý kiến Bộ Tài chính, ý kiến khác và đề xuất của Bộ Tài chính về phương án giải quyết).

c) Nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại dự thảo Nghị định, trong đó, nhấn mạnh thêm cả một số yêu cầu sau:

(1) Quy định chi tiết, rõ ràng, bảo đảm tính khả thi, không để phát sinh thêm vướng mắc hoặc cơ chế “xin - cho” trong tổ chức thực hiện đối với các nội dung Luật 68 giao Chính phủ quy định chi tiết:

- Về phạm vi, trường hợp Nhà nước đầu tư vốn (điểm i khoản 1, khoản 5, khoản 7 Điều 6; khoản 1 Điều 9; Điều 12; khoản 1, khoản 3 Điều 15):

Tiếp tục rà soát, bổ sung các quy định cụ thể hơn về: (i) các ngành, lĩnh vực thuộc “lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế”, các trường hợp khác thuộc lĩnh vực “cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội”, “các trường hợp khác để bảo đảm tỷ lệ sở hữu của nhà nước” (ví dụ lĩnh vực ngân hàng, sản xuất phân bón, hóa chất cơ bản, phân phối xăng dầu, cấp nước sạch đô thị...) nếu đã có đầy đủ cơ sở thực tiễn và (ii) tiêu chí, căn cứ xác định “doanh nghiệp công nghệ cao, đầu tư lớn” để không bỏ sót các trường hợp được Nhà nước đầu tư vốn theo Luật 68 và tránh phát sinh vướng mắc khi tăng vốn điều lệ cho DNNN, kéo dài thời gian xin ý kiến các cấp.

Đối với các nội dung Luật giao Chính phủ quy định mà dự thảo Nghị định quy định giao Thủ tướng Chính phủ quyết định, cần bổ sung một số quy định tối thiểu làm căn cứ để cơ quan đại diện chủ sở hữu đề xuất, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, phù hợp với thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ (như quy định về tiêu chí, điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục...).

- Về quản lý, đầu tư vốn của tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn vị thành viên tại doanh nghiệp (khoản 1 Điều 37), cần làm rõ các vấn đề sau:

Làm rõ việc áp dụng các quy định của Luật 68 của các đối tượng nêu trên (theo Điều 56 Luật 68 và Điều 37 dự thảo Nghị định) là bắt buộc áp dụng hay lựa chọn áp dụng (theo quyết định của đối tượng này); Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm quản lý hay không đối với nhóm đối tượng này, làm rõ trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát (Bộ Tài chính có phải là cơ quan nhà nước làm đầu mối quản lý, kiểm tra, giám sát hay không); nêu rõ cơ sở pháp lý về thẩm quyền Chính phủ giao các đối tượng này ban hành hoặc phân cấp ban hành quy định cụ thể để tổ chức thực hiện (tại Điều 37 dự thảo Nghị định).

Nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể hơn về một số nội dung theo Điều 56 Luật 68 để hướng dẫn về thẩm quyền quản lý, đầu tư vốn, phân phối lợi nhuận sau thuế..., bảo đảm hạn chế việc áp dụng không thống nhất giữa các doanh nghiệp (tham khảo ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

- Về quản lý vốn đầu tư ra nước ngoài của DNNN (khoản 7 Điều 26, khoản 9 Điều 34):

Nghiên cứu bổ sung quy định các nguyên tắc để DNNN tổ chức thực hiện quản lý, thoái vốn và dự án đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là (i) điều kiện, nguyên tắc ưu tiên để áp dụng pháp luật nước sở tại hay thông lệ quốc tế, (ii) tiêu chí xác định đã thu hồi tối đa vốn đã đầu tư, tránh việc DNNN lúng túng trong tổ chức thực hiện và có căn cứ để kiểm tra, giám sát.

(2) Chinh lý nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm đúng thẩm quyền Chính phủ, phù hợp Luật 68, thống nhất hệ thống pháp luật, ví dụ: rà soát, chỉnh lý quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 31 dự thảo Nghị định liên quan việc người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu để phù hợp với quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 27 Luật 68 theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

(3) Rà soát, chỉnh lý bảo đảm quy định tại dự thảo Nghị định xử lý được vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn; cắt giảm thủ tục hành chính; phân cấp phù hợp giữa Thủ tướng Chính phủ với cơ quan đại diện chủ sở hữu và giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu với người đại diện phần nhà nước tại doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện đầu tư và quản lý vốn nhà đầu tư tại doanh nghiệp, không tạo ra thất thoát, buông lỏng quản lý theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 18 tháng 7 năm 2025:

- Về xác định lại vốn điều lệ (Điều 20):

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định rõ (i) xác định lại vốn điều lệ cho cả giai đoạn quá khứ tới hết năm 2025 hay là tại thời điểm năm 2025; (ii) nội dung cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, xét phê duyệt (có phải phê duyệt chủ trương không) và (iii) cần thống nhất về thẩm quyền quyết định chủ trương/quyết định đầu tư quy định tại Điều 20 với thẩm quyền đầu tư vốn cho giai đoạn mới quy định tại Điều 10, Điều 13. Nghiên cứu bổ sung quy định bảo đảm việc tăng vốn mới không bị vướng mắc đối với trường hợp doanh nghiệp có vốn điều lệ đã được phê duyệt gần nhất chưa đúng quy định (các trường hợp thực tiễn của tỉnh Đắk Nông cũ, thành phố Huế...).

- Về sử dụng lợi nhuận sau thuế để bổ sung vốn điều lệ, chia cổ tức bằng cổ phiếu (khoản 5 Điều 29):

Nghiên cứu hoàn thiện quy định về cấp thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 29 phù hợp với chỉ đạo tại Thông báo số 31/TB-VPCP ngày 12 tháng 02 năm 2025 (Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép để lại lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ) và cần bổ sung các quy định chi tiết về cơ quan đề xuất, tiêu chí, điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đồng thời nghiên cứu rà soát, chỉnh lý quy định về thẩm quyền tăng vốn điều lệ bằng nguồn lợi nhuận sau thuế (tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 13), bảo đảm đơn giản thủ tục sau khi đã được Thủ tướng cho ý kiến tại khoản 5 Điều 29.

- Về việc đầu tư vốn vào DNNN mới thành lập và chưa có vốn nhà nước tại địa phương (khoản 3 Điều 7; khoản 3 Điều 16):

Nghiên cứu bổ sung quy định về nguyên tắc thành lập doanh nghiệp tại địa phương để thống nhất thực hiện giữa các địa phương (ngoài theo phạm vi lĩnh vực, ngành nghề), phù hợp chủ trương chung về phát triển mới DNNN trên phạm vi cả nước, tránh tình trạng không kiểm soát được, buông lỏng quản lý đối với hoạt động thành lập DNNN, liên doanh, liên kết với khu vực ngoài nhà nước tại địa phương theo đúng chỉ đạo tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 18 tháng 7 năm 2025.

- Về Bảo toàn và phát triển vốn của DNNN (Điều 23):

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến xác đáng của doanh nghiệp (trong đó có Viettel), rà soát, báo cáo rõ hiện nay đã có cơ chế trích lập dự phòng rủi ro tổn thất khoản đầu tư ra nước ngoài, bảo đảm an toàn, lành mạnh tài chính cho DNNN có hoạt động đầu tư ra nước ngoài hay chưa (đặc biệt trong điều kiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài là một trong các giải pháp quan trọng để DNNN đạt mục tiêu tăng trưởng trên 10%/năm và tới nay còn nhiều dự án đầu tư ra nước ngoài của PVN, Viettel...đã bị thua lỗ). Trường hợp chưa có, Bộ Tài chính cần đề xuất giải pháp cụ thể để tháo gỡ tại Nghị định hoặc ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện.

- Về phân công phân công, phân cấp giữa Thủ tướng Chính phủ với cơ quan đại diện chủ sở hữu và giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu với từng nhóm đối tượng doanh nghiệp và các thủ tục hành chính, thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước:

(i) Cần thuyết minh rõ tiêu chí, cơ sở để quy định nhóm 08 DNNN thuộc Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Nghị định (nội dung, lý do điều chỉnh so với quy định hiện hành, tính hợp lý, khả thi trong bối cảnh thực tế, còn có các Tập đoàn, Tổng công ty khác cũng có vai trò quan trọng tham gia thực hiện các cân đối lớn của nền kinh tế và có quy mô vốn chủ sở hữu tương đương 08 DNNN này); trên cơ sở đó, rà soát, hoàn thiện lại quy định về phân công, phân cấp giữa Thủ tướng Chính phủ với cơ quan đại diện chủ sở hữu và giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu với từng nhóm đối tượng doanh nghiệp để bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, phù hợp thực tiễn.

(ii) Quy định các nguyên tắc căn bản hoặc giao Bộ Tài chính ban hành quy định hướng dẫn để cơ quan đại diện chủ sở hữu có căn cứ ban hành quy chế quản lý người đại diện, chấp thuận nội dung điều lệ, bảo đảm minh bạch, rõ ràng, thống nhất trong tổ chức thực hiện (điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 33).

(iii) Về các thủ tục hành chính, thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước:

Nghiên cứu tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp rà soát, chỉnh lý để bảo đảm nguyên tắc đơn giản hóa, rõ ràng, cụ thể (trong đó có nội dung cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về lĩnh vực khác được Nhà nước đầu tư vốn); đồng thời, cụ thể hóa tối đa bằng mẫu biểu thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này, rõ thành phần hồ sơ, rõ thời hạn xử lý.

(iv) Về giải pháp đồng bộ với các quy định đẩy mạnh phân công, phân cấp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, người đại diện vốn nhà nước:

Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện Nghị định bảo đảm nguyên tắc “phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát”. Theo đó, nghiên cứu hoàn thiện quy định khoản 3, khoản 4 Điều 34 theo hướng, đối với các nội dung được phân cấp cho doanh nghiệp tự quyết định thì Hội đồng Thành viên hoặc Chủ tịch công ty, người đại diện phần vốn phải báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời ngay sau khi có kết quả thực hiện những nội dung quan trọng của doanh nghiệp để Cơ quan đại diện chủ sở hữu cùng kiểm soát viên có cơ sở giám sát, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54 Luật 68.

(4) Về sự cần thiết và nguyên tắc xây dựng các quy định dưới Nghị định:

Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, đánh giá và báo cáo cụ thể tại Tờ trình của Chính phủ về sự cần thiết ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định của Bộ để quy định chi tiết Nghị định nhằm tháo gỡ các vướng mắc thời gian qua (ví dụ: vướng mắc về chế độ trích lập dự phòng khoản tổn thất đầu tư ra nước ngoài như ý kiến Viettel nêu trên).

2. Bộ Tư pháp khẩn trương nghiên cứu hồ sơ Tờ trình nêu trên (đã đồng gửi Bộ Tư pháp theo quy định) để có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp theo chỉ đạo tại điểm 1 (b) nêu trên; đồng thời có ý kiến chính thức bằng văn bản về hồ sơ trình Chính phủ sau khi Bộ Tài chính đã hoàn thiện lại theo điểm 1 nêu trên trình Chính phủ (đồng gửi Bộ Tư pháp theo quy định) về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và các nội dung bổ sung mới so với dự thảo Nghị định đã gửi thẩm định, gửi về Văn phòng Chính phủ trong vòng 03 ngày sau khi nhận được để tổng hợp hồ sơ trình Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp biết, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty và NHTM Nhà nước (Danh sách kèm theo);
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, các Vụ: PL, TH, cục KSTTHC;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b).ĐH

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân

DANH SÁCH CÁC BỘ, CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP
(Nhận Văn bản của Văn phòng Chính phủ)

STT	Các DNNN thuộc các cơ quan đại diện chủ sở hữu
Bộ Quốc phòng	
1	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Viettel
2	Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
Bộ Tài chính	
3	Tập đoàn CN- Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PETROVIETNAM)
4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
5	Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam (TKV)
6	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem)
7	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)
8	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
9	Tập đoàn CN Cao su VN (VRG)
10	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
11	Tổng công ty Hàng không Việt Nam (VNA)
12	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC)
13	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (VNR)
14	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)
15	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)
16	Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1)
17	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor)
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
18	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank)
19	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN (BIDV)
20	Ngân hàng TMCP Công Thương VN (Vietinbank)
21	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN (Vietcombank)
UBND tỉnh Bình Dương	
22	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (CTCP BECAMEX)